TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 501/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 17 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn*: Chị N.T.H**, sinh năm 1994

HKTT: Tổ dân phố số 1, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố số 2, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn*: Anh N.L.V**, sinh năm 1990

HKTT: Tổ dân phố số 3, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố số 4, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.H và anh N.L.V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N.T.H và anh N.L.V có 01 (một) con chung là cháu N.G.H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2022.

Giao cháu N.G.H cho chị N.T.H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N.L.V có trách nhiệm đóng góp 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh N.L.V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N.T.H và anh N.L.V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị N.T.H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0008031 ngày 18/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Trả lại cho chị N.T.H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương